

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 169/2017/HS-ST

Ngày 19-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Kiên;
2. Bà Lê Thị Một.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện VKSND thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đoàn Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 171/2017/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2017/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang V (tên gọi khác là D), giới tính: Nam sinh năm 1989 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp T, xã B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; số CMND: 290900915; nghề nghiệp:

Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang N (đã chết) và bà Biện Thị Thu V, sinh năm 1964; vợ con: Chưa có; anh chị em ruột có 01 người; nhân thân: Bản án số: 132/2010/HSTS ngày 18-11-2010 của Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Quang V (D) 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án số: 11/2012/HSTS ngày 16-02-2012 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Quang V (D) 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, V đã chấp hành xong được xóa án tích; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ ngày 21-8-2017, tạm giam ngày 24-8-2017 đến nay, bị cáo có mặt.

2. Lê Duy T (tên gọi khác là Q), giới tính: Nam, sinh năm 1991 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú hiện nay: Ấp L, xã T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; số CMND: 291029957; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; vợ con: Chưa có; anh chị em ruột có 01 người; nhân thân: Bản án số: 20/2011/HSTS ngày 27-01-2011 của Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Duy T 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, T đã chấp hành xong được xóa án tích; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ ngày 21-8-2017, tạm giam ngày 24-8-2017 đến nay, bị cáo có mặt.

- **Người bị hại:** Chị Trần Thị Như L, sinh năm 1985; trú tại: Đường C, khu phố C, Phường C, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972; trú tại: Ấp L, xã T, thành phố

Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Anh Lê Văn H, sinh năm 1969; trú tại: Ấp L, xã T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954; trú tại: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 21-8-2017, Lê Duy T điều khiển xe mô tô biển số 70L3-1212 chở Nguyễn Quang V đi mua ma túy để cùng sử dụng nhưng không mua được nên T, V đi về. Khi đi ngang nhà chị Trần Thị Như L tại Đường C, thuộc khu phố B, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, V nhìn thấy xe mô tô biển số 70B1- 26947 để trong sân không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. V rủ T trộm cắp xe mô tô trên thì T đồng ý, T đứng bên ngoài canh giới, V đi đến cổng rào, nhấc 01 bên cánh cổng khỏi bản lề đặt xuống đất, đi vào bên trong dắt xe ra bên ngoài, do xe mô tô trộm được không có chìa khóa để khởi động xe nên V điều khiển xe mô tô biển số 70L3-1212, dùng chân đẩy xe mô tô trộm được do T cầm lái, cùng nhau tẩu thoát. Trên đường đi, đến khu vực nhà Võ Minh T, V kêu Tân về trước, khi nào bán được xe sẽ chia tiền sau; khi T đi về, V vào nhà T mượn cây vít để sửa xe, T chỉ chỗ cho V rồi trở vào ngủ tiếp. Sau khi phá khóa xe, V điều khiển xe đi tìm chỗ bán. Trên đường đi đến cầu K13, thuộc xã N, huyện D, tỉnh Tây Ninh thì bị Đội điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Tây Ninh phát hiện bắt giữ V và tang vật, sau đó bắt giữ Lê Duy T cùng tạm giam đến nay.

Tại Kết luận định giá số: 61 ngày 22-8-2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Tây Ninh, kết luận: Xe mô tô Honda, loại Vision biển số 70B1-26947, có giá 20.000.000 đồng.

Về bồi thường thiệt hại: Chị Trần Thị Như L đã nhận lại xe mô tô, biển số 70B1-26947 và 02 gương chiếu hậu; chị L yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng là tiền sửa ổ khóa và đồ nhựa do V làm hư hỏng.

Đối với xe mô tô hiệu Dream, gắn biển số 70L3-1212 là xe lắp ráp của anh Nguyễn Văn Đ, anh Lê Văn H là ba của T mượn để đi làm, T sử dụng trong khi trộm cắp, xe không có giấy tờ; về biển số xe 70L3-1212 là của bà Nguyễn Thị N, giao xe cho anh Nguyễn Văn Đ sửa chữa, anh Đ tháo biển số từ xe của bà N gắn qua xe Dream lắp ráp, cho anh H mượn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh đã trả lại biển số xe cho bà N, bà N không yêu cầu gì thêm.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản Cáo trạng số: 126/QĐ/KSĐT ngày 02-11-2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố hai bị cáo Nguyễn Quang V và Lê Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện VKSND thành phố Tây Ninh giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố hai bị cáo Nguyễn Quang V và Lê Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V từ 15 đến 18 tháng tù;

Xử phạt bị cáo Lê Duy T từ 12 đến 15 tháng tù;

Biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 41, Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận chị L đã nhận lại xe, buộc bị cáo

Vbồi thường thiệt hại cho chị L 2.000.000 đồng, tịch thu xe không giấy theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và trước tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Quang V, Lê Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố, xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở kết luận: Ngày 21-8-2017, Nguyễn Quang V, Lê Duy T đã thực hiện hành vi lén lút trộm 01 xe mô-tô hiệu Honda Vision màu đỏ-đen, biển số 70B1-269.47 của chị Trần Thị Như L, trị giá 20.000.000 đồng. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quang Vinh, Lê Duy Tân phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này đã xâm phạm đến quyền sở hữu chính đáng của công dân đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương; về nhân thân của hai bị cáo đều xấu, nên cần phải nghiêm trị.

Trong vụ án này, bị cáo V là người rủ rê bị cáo T cùng thực hiện việc trộm cắp và trực tiếp đi đến cổng rào nhà chị Trần Thị Như L, nhấc 01 bên cánh cổng khỏi bản lề đặt xuống đất, đi vào bên trong dắt xe ra bên ngoài giao cho T cầm lái xe trộm được, còn bị cáo V điều khiển xe mô tô 70L3-1212, dùng chân đẩy xe mô-tô trộm được, cùng nhau tẩu thoát, sau đó V là người trực tiếp phá khóa xe và điều khiển xe trộm được để đi tìm chỗ bán nên bị bắt. Đối với bị cáo T là đồng phạm với vai trò là người giúp sức nên chịu mức án thấp hơn bị cáo V.

Khi quyết định hình phạt có xem xét hai bị cáo đều thành khẩn nhận tội nên có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần mức án.

[4] Các biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận chị Trần Thị Như L đã nhận lại xe 01 mô-tô, biển số 70B1-26947 và 02 gương chiếu hậu.

Tại phiên tòa chị L yêu cầu bị cáo V bồi thường thêm 2.000.000 đồng tiền sửa chữa xe do bị cáo V làm hư hỏng ổ khóa và mặt nạ xe là có cơ sở chấp nhận, cần buộc bị cáo V bồi thường khoản thiệt hại này.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh đã trả lại bà Nguyễn Thị N 01 biển số xe 70L3-1212 và bà N không yêu cầu gì thêm.

Đối với xe mô-tô hiệu Dream màu đen là xe lắp ráp của anh Nguyễn Văn Đ cho anh Lê Văn H là ba của bị cáo T mượn để đi làm và bị cáo T đã sử dụng trong khi trộm cắp, anh H có yêu cầu xin trả xe để trả lại cho anh Đ. Tuy xe

mô-tô trên không có giấy tờ hợp pháp theo quy định chung nhưng để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của công dân, cần trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ đồng thời kiến nghị Công an thành phố Tây Ninh xem xét xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền (vì hoàn toàn không có cơ sở pháp lý nào để làm căn cứ tịch thu theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tổ tụng hình sự).

[5] Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm p Khoản 1, Điều 46; Điều 20 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang V, Lê Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V 01 (Một) năm, 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn thụ hình được tính từ ngày 21-8-2017.

4. Xử phạt bị cáo Lê Duy T 01 (Một) năm tù; thời hạn thụ hình được tính từ ngày 21-8-2017.

5. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Ghi nhận chị Trần Thị Như L đã nhận lại xe 01 mô-tô, biển số 70B1-26947 và 02 gương chiếu hậu.

- Buộc bị cáo Nguyễn Quang V bồi thường cho chị Trần Thị Như L 2.000.000 đồng tiền sửa chữa xe (ổ khóa và mặt nà xe).

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh đã trả lại bà Nguyễn Thị N 01 biển số xe 70L3-1212 và bà N không yêu cầu gì thêm.

- Trả cho anh Nguyễn Văn Đ 01 xe mô-tô hiệu Dream màu đen, xe lắp ráp, không có giấy tờ (hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh đang quản lý).

- Kiến nghị Công an thành phố Tây Ninh xem xét xử lý vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Văn Đ vì có hành vi sử dụng xe mô-tô không có giấy tờ hợp pháp theo quy định chung.

6. Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước qui định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

7. Về án phí:

- Bị cáo V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

9. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các bên biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- THADS TPTN;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Công an xã, phường
nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Phan Tuyển

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Về khoản áp dụng: Tuy tại Cơ quan điều tra cả hai bị cáo đều khai rằng không có sự bàn bạc trước khi đi trộm cắp tài sản nhưng thấy rằng về nhân thân của hai bị cáo đều xấu, đều bị kết án và quen nhau trong lúc cùng cải tạo chung tại Trại giam Cây Cày, sau khi chấp hành án xong về địa phương lại tìm đến nhau cùng rủ nhau sử dụng ma túy chung rồi cùng đi chung với nhau để gây án lần này. Vận dụng tinh thần hướng dẫn tại điểm a khoản 3 của Nghị quyết số: 02/HĐTP/NQ ngày 16-11-1988 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: *“a) Những người đồng phạm đã tham gia một tổ chức phạm tội như: đảng phái, hội, đoàn phản động, băng, ổ trộm, cướp... có những tên chỉ huy, cầm đầu. Tuy nhiên, cũng có khi tổ chức phạm tội không có những tên chỉ huy, cầm đầu mà chỉ là sự tập hợp những tên chuyên phạm tội đã thống nhất cùng nhau hoạt động phạm tội. Thí dụ: sau khi đã hết hạn tù, một số tên chuyên trộm cắp đã tập hợp nhau lại và thống nhất cùng nhau tiếp tục hoạt động phạm tội”*. Như vậy, trường hợp này phải xem là phạm tội có tổ chức mới đúng tính chất vụ án. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh cho rằng đây là vụ đồng phạm giản đơn nên truy tố hai bị cáo theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là không đúng bản chất vụ án.